

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VẠN PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VẠN PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN PHUC IMPORT EXPORT INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN VẠN PHÚC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110348128

3. Ngày thành lập: 11/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

14-15A, Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972224179

Fax:

Email: tapdoanvanphuc@gmail.com

Website: www.tapdoanvanphuc.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R 22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn thực phẩm (Trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4632
8.	Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)	4633
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662

14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Trồng cây ăn quả	0121
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
18.	Trồng cây lâu năm khác	0129
19.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
20.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
21.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0220
22.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0231
23.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện truyền thông (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá -Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299(Chính)
26.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8531
27.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8532
28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
29.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Tư vấn du học	8560
30.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ: kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000

31.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện của pháp luật chuyên ngành và pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo quy định tại Giấy phép hoạt động do Cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	9311
32.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp (Nghị định 36/2019/NĐ-CP)	9312
33.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 của Điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 25/11/2014)	6810
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Quản lý bất động sản; - Sản giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản; (Khoản 2, khoản 5, khoản 6 và khoản 8 của Điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 25/11/2014)	6820
37.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Quảng cáo (Trừ hoạt động quảng cáo quy định tại Điều 7 Luật Quảng cáo 2012)	7310
41.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ: Các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690
45.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
46.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
47.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029

48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết - Logistics (Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP); - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20 Luật Hải Quan số 54/2014 QH13 ngày 23/06/2014); - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; (Trừ hoạt động dịch vụ hàng không và hoa tiêu).	5229
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar)	5630
54.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
56.	Đại lý du lịch	7911
57.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa -Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
58.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
59.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
61.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
62.	Xây dựng nhà để ở	4101
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
67.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
68.	Phá dỡ	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

70.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
71.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
72.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
73.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TĂNG XUÂN MINH	Thôn 1, Xã Kim Tân, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000.0 00	40.000.000.000	40,000	0640810074 67	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.000.0 00	40.000.000.000	40,000		

2	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	Thôn 1, Xã Đông, Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30,000	064089014325
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	30,000	
3	LÊ VĂN SƠN	Thôn 3, Xã Pờ Tó, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30,000	064086001778
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TĂNG XUÂN MINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/08/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *064081007467*

Ngày cấp: *12/08/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 1, Xã Kim Tân, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 1, Xã Kim Tân, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội